TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2022/QĐST-DS	*L, ngày 12 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1985

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông Lưu Công Đ, sinh năm 1976; trú tại: 131 ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1968

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện trả cho ông Phạm Văn S số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Trong đó, vốn gốc là 256.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng*) và tiền lãi là 44.000.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu đồng*).

Về thời gian trả: Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị P tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Ông Phạm Văn S không phải nộp án phí sơ thẩm. Ông S được nhận lại 8.050.000 đồng (*Tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006525, ngày 18 tháng 11 năm 2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Thành